

# NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NAM BỘ TỪ HƯỚNG TIẾP CẬN KHU VỰC HỌC

*PGS.TS. Trần Thị Mai*

*Trường Đại học KHXH &NV, ĐHQG Tp. HCM*

1. Từ thập niên 80 của thế kỷ XX những tiến bộ của khoa học và công nghệ đã làm thay đổi sâu sắc tư duy nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có khoa học lịch sử nói riêng. Khả năng ứng dụng kỹ thuật ngày càng sâu rộng vào nghiên cứu các vấn đề xã hội, nhân văn, sự cần thiết vận dụng những kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học nhằm lý giải các vấn đề liên quan đến hoạt động của con người và xã hội, mối liên hệ tương tác giữa con người và môi trường (tự nhiên, xã hội) trong hoạt động thực tiễn... đã đưa đến sự ra đời và phát triển của hàng loạt khoa học liên ngành. Trong bối cảnh chung đó, khoa học lịch sử trong vài chục năm gần đây cũng đã có nhiều thay đổi trong nhận thức về phương pháp luận và phương pháp tiếp cận nhằm tiệm cận với hiện thực lịch sử. Một trong những phương pháp tiếp cận đang được các nhà nghiên cứu lịch sử quan tâm và vận dụng nhiều hiện nay là phương pháp tiếp cận khu vực học.

Phương pháp tiếp cận khu vực học cho phép nhìn nhận các sự kiện, tiến trình lịch sử trong mối quan hệ tổng hợp và đối sánh ở cả hai cấp độ “điểm” và “diện” dựa trên việc nghiên cứu toàn diện về môi trường, con người, những nhân tố tác động đến hoạt động của con người cũng như thành quả hoạt động của con người theo tiến trình lịch sử trong một không gian cụ thể. Chính vì thế, nghiên cứu lịch sử Việt Nam nên được tiếp cận không chỉ bằng những nhân tố đặc biệt bên trong mà cần phải được xem xét với tư cách là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài trong bối cảnh khu vực. Và vì thế, suy nghĩ khoa học phải phân chia thành các ngành cụ thể như Văn, Sử, Địa... đã lạc hậu.

2. Nam bộ Việt Nam với tiến trình lịch sử sôi động, vừa hoà chung trong dòng chảy lịch sử của dân tộc, vừa mang tính đặc thù rất điển hình, từ lâu đã là đối tượng nghiên cứu của đông đảo các nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài. Những công bố khoa học về Nam Bộ đến nay không phải là ít, song thực sự vẫn chưa thật đủ để có thể hiểu biết thấu đáo về lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất này.

Có thể khái quát tiến trình vận động, phát triển của lịch sử Nam Bộ qua các thời kỳ kế tiếp nhau: Thời kỳ tiền sử (khoảng 4-5.000 năm cách nay đến đầu công nguyên) với đỉnh cao là văn hoá Đồng Nai => Thời kỳ Phù Nam (thế kỷ I -VII) với

nền văn hoá Óc Eo phát triển rực rỡ => Thời kỳ bị Chân Lạp đô hộ (thế kỷ VII-XVII), Nam Bộ lâm vào cảnh hoang vu ngự trị => Thời kỳ Đại Việt (thế kỷ XVII-XIX) gắn với công cuộc khẩn hoang và xác lập chủ quyền của người Việt => Thời kỳ cận đại và hiện đại (1858 đến nay) gắn liền với các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam mới.

Trong tiến trình vận động lịch sử đó, Nam Bộ vừa mang trong nó đặc thù riêng của vùng (vùng đất trẻ, văn minh sông nước, văn minh miệt vườn), vừa mang đặc điểm chung của lịch sử Việt Nam (dựng nước gắn liền với giữ nước, dựng nước đi đôi với mở rộng lãnh thổ về phương Nam và hình thành quốc gia dân tộc), lại vừa mang đặc điểm chung của khu vực Đông Nam Á (thống nhất trong đa dạng của cơ tầng văn hoá lúa nước Đông Nam Á).

Về điều kiện tự nhiên, Nam Bộ là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam và nằm trong chính thể không gian địa lý Đông Nam Á với các đặc điểm: nằm trong khu vực địa lý giao nhau giữa trục Đông - Tây và Nam - Bắc, trở thành ngã tư đường của các nền văn minh thế giới, tiếp xúc trực tiếp với hai nền văn minh lớn Ấn Độ và Trung Hoa; địa hình được hợp thành bởi ba phức thể rừng núi, đồng bằng và biển tạo nên ba phức hợp văn hoá: rừng núi, đồng bằng và biển, trong đó văn hoá đồng bằng tuy có sau nhưng chiếm vai trò chủ đạo. Dải bờ biển bao bọc toàn bộ sườn đông và một phần sườn tây sớm tạo thuận lợi để khu vực Nam Bộ mở hướng phát triển ra đại dương, giao lưu với nhiều dân tộc, quốc gia trong và ngoài khu vực.

Về dân cư, những kết quả nghiên cứu khoa học gần đây đã khẳng định chủ nhân của nền văn hoá Đông Nai và văn hoá Óc Eo chủ yếu là người Indonesiens, mang những đặc trưng riêng của khu vực Đông Nam Á, phân biệt với các khối cư dân Ấn, Hoa láng giềng.

Về lịch sử, Nam Bộ trong tiến trình lịch sử dân tộc và Đông Nam Á đã khẳng định tính lâu dài, bản địa phi Hoa, phi Ấn của mình trước khi bước vào quá trình giữ nước sôi động và kéo dài chống lại sự bành trướng theo những cách thức khác nhau của văn hoá Trung Hoa và Ấn Độ vào những thế kỷ trước và đầu công nguyên. Tương tự như vậy là quá trình đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và bản sắc văn hoá trước các thế lực thực dân phương Tây từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX. Nét tương đồng về thân phận lịch sử thông qua sự vận động và tương tác bởi các yếu tố bên trong và bên ngoài khiến những mối liên hệ giữa Nam Bộ với khu vực càng trở nên gắn kết bền chặt.

Từ đầu công nguyên, trên cái nền chung là cơ tầng văn hoá bản địa Đông Nam Á, các khối cư dân sinh tụ trên vùng đất tương ứng với Nam Bộ ngày nay đã tiếp nhận hoà bình văn hoá Ấn Độ theo chân các thương nhân và các nhà truyền giáo vào. Kết quả giao lưu, tiếp biến văn hoá từ cuộc hội ngộ này đã làm đa dạng, phong phú bản sắc văn hoá của vùng thể hiện trên nhiều lĩnh vực: tín ngưỡng, kiến trúc, chữ

viết, thiết chế kinh tế-xã hội... . Cuộc hội ngộ và tiếp biến văn hoá này cũng diễn ra trên toàn vùng Đông Nam Á, mà kết quả của nó là càng kéo xích lại gần hơn những tương đồng văn hoá giữa các dân tộc ở Đông Nam Á. Ở thời cận đại, quá trình hội nhập văn hoá phương Tây một lần nữa lại diễn ra trên toàn khu vực chủ yếu bằng con đường vũ lực. Với kinh nghiệm và bản lĩnh hoá giải văn hoá của mình từ lần thứ nhất, các dân tộc trong khu vực một lần nữa lại bảo vệ thành công bản sắc văn hoá dân tộc và bổ sung thêm những giá trị văn hoá mới, tiến bộ vào kho tàng văn hoá của dân tộc và của khu vực.

3. Từ đặc thù của vùng đất Nam Bộ và sự tương đồng trong chính thể địa - lịch sử - chính trị - văn hoá toàn Đông Nam Á nói trên, nghiên cứu lịch sử Nam Bộ theo hướng tiếp cận khu vực là một hướng tiếp cận cần được quan tâm và vận dụng như là một phương pháp nghiên cứu chủ đạo bên cạnh các phương pháp lịch sử và phương pháp logic.

Khuynh hướng nghiên cứu gần đây của các nhà khoa học trong nước và nước ngoài về Nam Bộ là bên cạnh việc dồn sức tập trung cho các đề tài nghiên cứu lớn mang tính tổng thể và toàn diện về lịch sử vùng, thì các đề tài nhỏ nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực (kinh tế, xã hội, dân cư, tín ngưỡng...) hoặc một vùng đất cụ thể (một địa danh, một xã, một trung tâm, một tỉnh/ thành...) có tính đại diện đang được ưu tiên. Ưu điểm của việc nghiên cứu các đề tài nhỏ gắn với các địa bàn cụ thể trong khu vực mang tính đại diện là ở chỗ có thể tìm hiểu thấu đáo tất cả các yếu tố tác động đến lịch sử hình thành và phát triển của địa bàn từ điều kiện tự nhiên (lợi thế mang lại từ vị trí địa lý, cảnh quan, môi trường, tài nguyên...) đến con người, kinh tế, xã hội, văn hoá... . Nếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic có thể chỉ ra bản chất, đặc điểm và quy luật vận động và phát triển của địa bàn thì phương pháp khu vực học sẽ giúp phân tích sâu các mối quan hệ, tác động qua lại giữa các yếu tố liên quan đến sự phát triển của địa bàn. Chỉ ra được đặc điểm và quy luật phát triển của một không gian cụ thể. Trên cơ sở kết quả phân tích và tổng hợp sẽ chỉ ra những mối liên hệ có tính phổ biến, tương đồng giữa các địa bàn có cùng đặc điểm để rút ra những kết luận khoa học về nội dung nghiên cứu phục vụ cho mở rộng nghiên cứu diện. Đây cũng chính là cách để tiếp cận nghiên cứu một vùng rộng hơn mà không thể nào đầu tư nhân lực, tiền của, thời gian để nghiên cứu trong cùng một lúc được.

Đồng thời, mở rộng phạm vi nghiên cứu ra toàn Đông Nam Á sẽ thấy: qua từng giai đoạn phát triển, lịch sử Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung đều không tách rời với sự vận động phát triển và những đặc điểm có tính phổ quát của khu vực Đông Nam Á. Do vậy, hướng tiếp cận khu vực học sẽ rất hữu hiệu để làm rõ những tương đồng và dị biệt. Trước đây, khi nghiên cứu về Nam Bộ, phần đông chúng ta thường chỉ khoanh vùng trong không gian Nam Bộ và tìm cách chứng minh những đặc điểm riêng vốn có của nó. Song, sẽ hiệu quả hơn nếu chúng ta đặt trong

mối quan hệ so sánh với các quốc gia trong khu vực để xem xét kỹ hơn các yếu tố chi phối, tác động hoặc những đặc điểm về con đường và cách thức phát triển, chắc chắn những kết luận khoa học sẽ càng thêm thuyết phục.

4. Rõ ràng là, trong nghiên cứu khoa học hiện nay, các phương pháp nghiên cứu của Sử học và Khu vực học đang bổ trợ cho nhau ngày càng nhiều. Yêu cầu liên ngành trong nghiên cứu khoa học là cần thiết và cấp bách. Tuy nhiên, việc xây dựng một khung lý thuyết mới cho ứng dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành hiện vẫn chưa được thực hiện. Do vậy, thiết nghĩ một trong những vấn đề đặt ra tại cuộc hội thảo này là đã đến lúc chúng ta nên cùng nhau xây dựng một kế hoạch cụ thể về việc triển khai xây dựng khung lý thuyết mới cho nghiên cứu Sử học phù hợp với yêu cầu phát triển của khoa học Lịch sử hiện nay.

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 2/2011*